

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2020/DS-ST
Ngày: 11/8/2020
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Thư

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nguyệt
2. Bà Trần Ngọc Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 74/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Hữu D, sinh năm 1981; trú tại: T5/11M, khu phố B, phường Th, thị xã Th, tỉnh B;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn V, sinh năm 1980; trú tại: TTB- 07- 02A chung cư L, đường H, phường T, quận B, thành phố H. Có đơn xin xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1981; trú tại: 283/2, khu phố 1B, phường A, thành phố Th, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/01/2020, bản tự khai đại diện nguyên đơn ông Phạm Văn V trình bày:

Do quen biết, năm 2018 nhiều lần ông D cho bà L mượn tiền để làm ăn. Ngày 15/11/2018 bà L còn nợ số tiền 750.000.000đ nên hai bên làm biên bản thỏa thuận xác nhận nợ. Theo thỏa thuận mỗi tháng bà L trả cho ông D 100.000.000đ cho đến khi hết số nợ, tuy nhiên đến ngày 20/11/2019 bà L mới trả cho ông D được 90.000.000đ và từ đó đến nay bà L không trả mặc dù ông D đã liên hệ nhiều lần. Nay ông D khởi kiện yêu cầu bà L phải trả cho ông D số nợ còn lại là 660.000.000đ và trả ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Ông D không yêu cầu tính lãi đối với số nợ trên.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh yêu cầu khởi kiện: Biên bản thỏa thuận xác nhận nợ ngày 15/11/2018, văn bản thỏa thuận xác nhận nợ ngày 24/02/2020.

Ông Phạm Văn V là đại diện theo ủy quyền của ông D có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quá trình tố tụng bà L được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn không chấp hành quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu tài liệu có tại hồ sơ vụ án, thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Lê Hữu D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị L trả số tiền vay theo thỏa thuận xác nhận nợ, vì vậy quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà L hiện cư trú tại phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương nên Tòa án nhân dân thành phố Thuận An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà L được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định tại các Điều 177, 179 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng không tới tham dự phiên tòa; đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử

vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn ông Lê Hữu D khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị L trả số nợ vay 660.000.000đ theo thỏa thuận xác nhận nợ ngày 24/02/2020 có chữ ký, điểm chỉ xác nhận của bà Nguyễn Thị L.

Xét thấy, theo thỏa thuận xác nhận nợ lập ngày 24/02/2020 giữa bà L và ông D thống nhất số nợ là 660.000.000đ bằng việc ký tên và điểm chỉ vân tay.

Bị đơn bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án, xem như bà L đã từ bỏ quyền chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hữu D. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Lê Hữu D là có căn cứ.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Hữu D. Buộc bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ trả cho ông D số tiền nợ 660.000.000đ.

[3] Về lãi suất: Ông D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả nợ theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Hữu D đối với bị đơn bà Nguyễn Thị L.

Buộc bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ trả ông Lê Hữu D số tiền còn nợ 660.000.000đ (Sáu trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án thì

hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà L phải chịu 30.400.000 đ (ba mươi triệu, bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho ông D số tiền 15.200.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 0046308 ngày 12/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

